TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN** Bản án số: 28/2025/HS-ST Ngày 12 tháng 12 năm 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Sỹ Nghị**
2. Ông **Võ Quang Hòa**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên toà: Ông **Hồ Diên Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 háng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST-QĐ ngày 25/11/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân T; tên gọi khác: không; Sinh ngày 21 tháng 04 năm 1992; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Xuân S (Đã chết); Con bà: Hồ Thị H; sinh năm: 1960; Vợ: Trần Thị T1; sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

- Người chứng kiến
+ Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1990 (Có mặt)
Trú tại: Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An
+ Anh Lê Hồng M, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại khu vực đập khe lau thuộc xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an xã Đ đã bắt quả tang Bùi Xuân T có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng và 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (10,5x8x4)cm, bên trong có chứa 286 viên đạn bằng kim loại, hình nấm, có chiều dài

0,6cm nên tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Xuân T thống nhất khai nhận như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2012, khi làm bảo vệ tại Công ty G tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (cũ). Bùi Xuân T có dò hỏi mua lại của một người đàn ông dân tộc G (T không nhớ rõ thông tin của người đàn ông này) 01 (một) khẩu súng nén hơi có chiều dài 92cm, thân súng, nòng súng và cò súng làm bằng kim loại, có gắn bình khí nén hơi và 01 (một) hộp nhựa màu vàng hình tròn, đường kính khoảng 6cm, bên trong có chứa nhiều viên đạn (không nhớ rõ số lượng đạn cụ thể) bằng kim loại, hình nấm, có chiều dài 0,6cm với giá 4.200.000đ (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Khi mua súng trên T biết súng không phải do Bộ G sản xuất và không có giấy phép theo quy định của pháp luật. Sau khi mua được súng và đạn, T đã nhiều lần đưa khẩu súng và đạn ra sử dụng vào mục đích săn bắn chim, do hộp nhựa màu vàng đựng đạn bị vỡ nên T đã đổi sang dùng hộp nhựa màu trắng để đựng số đạn còn lại. Đến tháng 4 năm 2020, T nghỉ công việc bảo vệ và trở về địa phương lao động tự do, đồng thời mang theo khẩu súng và số đạn còn lại bỏ vào một bì xác rắn màu đỏ đem về cất giấu ở khu vực sau chuồng trâu tại nhà riêng ở xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

Do cần tiền, nên ngày 12 tháng 6 năm 2025, T lên ứng dụng Facebook vào nhóm " Súng hơi tự chế mọi người cùng đam mê" và vào bài viết "Tc 4.5đ cần kiếm củi" bình luận "37" kèm theo hình ảnh súng nén hơi có đặc điểm nêu trên nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng không thành.

Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2025, T mang theo khẩu súng và đạn nói trên đi từ nhà riêng đến khu vực ngã tư xã Đ, tỉnh Nghệ An với mục đích tìm nơi tiêu thụ, nhưng không được. Khoảng 30 phút sau, T mang khẩu súng cùng đạn có đặc điểm nêu trên đi về khu vực đập khe lau thuộc xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 37/KL - KTHS (Đ3 - SĐ) ngày 08/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Khẩu súng ghi thu giữ của Bùi Xuân T gửi đến giám định là súng nén hơi – thuộc vũ khí quân dụng. Hiện súng còn sử dụng để bắn được

- 286 (Hai trăm tám mươi sáu) viên đạn ghi thu giữ của Bùi Xuân T gửi giám định là đạn chì hình nấm, cỡ 4,5mm – thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng được cho khẩu súng ghi thu của Bùi Xuân T gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", theo quy định tại khoản 01 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 304; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

- Đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sử tỉnh Nghệ An quản lý và tiêu hủy theo quy định của pháp luật: 01 (một) khẩu súng có chiều dài 92cm, thân súng bằng kim loại màu đen, có ký hiệu "AIRFORCE Model R1201 Made in USD Cricket" gắn một bình nén hơi và một đồng hồ đo áp suất, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) hộp nhựa trong suất, hình hộp chữ nhật có kích thước (10,5 x8 x 4)cm, bên trong có chứa 280 (hai trăm tám mươi) viên đạn có hình dạng, kích thước, màu sắc tương đồng nhau (số đạn còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá công khai tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2025 tại khu vực đập khe lau thuộc xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An đã phát hiện và bắt quả tang Bùi Xuân T đang có hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng nén hơi ký hiệu "AIRFORCE Model R1201 Mede in USD Cricket" và 286 viên đạn là vũ khí thuộc nhóm vũ khí quân dụng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nên hành vi của Bùi Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm

phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông, bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, khi bà ngoại bị cáo đau ốm bị cáo đã có công chăm sóc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của BLHS như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng gồm 01 (một) khẩu súng có chiều dài 92cm, thân súng bằng kim loại màu đen, có ký hiệu "AIRFORCE Model R1201 Made in USA Cricket" gắn một bình nén hơi và một đồng hồ đo áp suất, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) hộp nhựa trong suất, hình hộp chữ nhật có kích thước (10,5 x8 x 4)cm, bên trong có chứa 280 (hai trăm tám mươi) viên đạn có hình dạng, kích thước, màu sắc tương đồng nhau (Số đạn còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N để quản lý và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng khác cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông đã bán vũ khí quân dụng cho Bùi Xuân T ở tỉnh Gia Lai (cũ), do không xác định được thông tin, lai lịch cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ tuyên án sơ thẩm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho UBND xã Đ quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N quản lý và tiêu hủy theo quy định: 01 (một) khẩu súng có chiều dài 92cm, thân súng bằng kim loại màu đen, có ký hiệu "AIRFORCE Model R1201 Made in USD Cricket" gắn một bình nén hơi và một đồng hồ đo áp suất, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen; 01(một) hộp nhựa trong suất, hình hộp chữ nhật có kích thước (10,5 x8 x 4)cm, bên trong có chứa 280 (hai trăm tám mươi) viên đạn có hình dạng, kích thước, màu sắc tương đồng nhau được gửi bảo quản tại kho Vũ Khí Đ – Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 18/7/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh N và Kho Vũ Khí Đ - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N (Số đạn còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền